

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2697 /TCS-HĐQT

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 3 năm 2024

V/v báo cáo, xin ý kiến TKV trước khi
biểu quyết tại Đại hội cổ đông
thường niên năm 2024

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Căn cứ

- Điều 139 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm;
- Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020, V/v ban hành Quy chế quản lý người đại diện của TKV tại các doanh nghiệp;
- Công văn số 901/TKV-KS ngày 21/02/2024 của TKV, V/v báo cáo, xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm;

Sau khi thống nhất với những người đại diện TKV tại công ty và ban lãnh đạo công ty, Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV báo cáo, xin ý kiến Tập đoàn về công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 như sau:

1. Thời gian, địa điểm, chương trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:
 - Thời gian: Dự kiến vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024.
 - Địa điểm: Tại Phòng họp số 1, tầng 1, Văn phòng Công ty Cổ phần Than Cao Sơn-TKV, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
 - Chương trình:
 - (1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024;
 - (2) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2023, phương hướng năm 2024;
 - (3) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023; Báo cáo của BKS về đánh giá công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2023; Báo cáo thẩm định của BKS về: Báo cáo kết quả SXKD của Công ty, Báo cáo tài chính năm, đánh giá công tác quản lý điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc.
 - (4) Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán;
 - (5) Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Phương án trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch trả cổ tức năm 2024;
 - (6) Báo cáo chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và thông qua đề xuất mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2024;
 - (7) Báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024;
 - (8) Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người liên quan (theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020) và chấp thuận giao dịch với cổ đông

(theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán);

(9) Thông qua tăng vốn điều lệ của công ty;

(10) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023

2.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023		Thực hiện 2023	Tỷ lệ %	
			KH - NQ 01	KH ĐC		N/NQ 01	N/ĐC
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bốc xúc đất đá	1000m ³	59.780	46.948	46.908	78	100
2	Than sản xuất tổng số	1000tấn	5.620	4.500	4.675	83	104
-	Than nguyên khai	"	4.420	3.200	3.201	72	100
-	Than sạch từ SPNT	"	1.200	1.300	1.474	123	113
3	Than tiêu thụ	1000tấn	5.561	4.448	4.636	83	104
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.838	7.300	7.404	75	101
5	Tiền lương	Tr.đ/ng/thg	11,013	15,009	15,492	141	103
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	143,944	143,944	353,598	246	246
7	Cổ tức (dự kiến)	%	7		30	428,5	
8	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	501,8	321,39	178,79	36	56

(Có chi tiết Báo cáo số 2661/BC-TCS-KH ngày 25/03/2024 của Giám đốc Công ty, về kết quả SXKD năm 2023, KH SXKD năm 2024 kèm theo)

2.2. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán với một số nội dung cơ bản sau:

(Có chi tiết Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC phát hành kèm theo)

2.3. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Phương án trả cổ tức năm 2023:

(Có tờ trình số 2694/TTr-TCS-HĐQT ngày 25/03/2024 của HĐQT và các biểu lập theo mẫu phụ lục của văn bản 901/TKV-KS ngày 21/02/2024 của TKV kèm theo).

2.4. Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2023:

ĐVT: 1000 đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			Người	Tiền	Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	05			05	271.920	
2	Ban kiểm soát	05	02	448.032	05	265.200	
3	Người quản lý khác	07	07	3.774.816			
	Cộng			4.222.848		537.120	

2.5. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch năm 2023 với các nội dung chính sau:

(Có Báo cáo số 2691/BC-TCS-HĐQT ngày 25/03/2024 của HĐQT Công ty kèm theo)

2.6. Báo cáo thẩm định của BKS về: Báo cáo kết quả SXKD; Báo cáo tài chính năm, Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Giám đốc:
(Có Báo cáo số 04/BC-TCS-BKS ngày 25/03/2024 của Ban kiểm soát công ty kèm theo)

3. Kế hoạch năm 2024

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	Triệu m ³	58,25	
2	Than Khai Thác	Triệu tấn	4,70	
+	Than nguyên khai	"	4,10	
+	Than sạch từ ĐDLT	"	0,60	
3	Than tiêu thụ	Triệu tấn	4,70	
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.424,5	
5	Tiền lương bình quân (tr đ/ng/th)	Tr đ	11,855	
6	Lợi nhuận than	Tỷ đồng	130,398	
7	Dự kiến cổ tức	%	≥ 7	
8	Kế hoạch đầu tư	Tỷ đồng	565,812	

3.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024

Kế hoạch đầu tư xây dựng trình ĐHCĐ trên cơ sở Thông báo số 6370/TKV-ĐT ngày 25/12/2023 của TKV, Công ty CP Than Cao Sơn-TKV xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
1	Giá trị KHĐT	565.812
	- Xây dựng	43.722
	- Thiết bị	489.718
	- Chi phí tư vấn, chi phí khác	32.372
2	Nguồn vốn thực hiện	565.812
	- Nguồn vốn vay thương mại	399.065
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	166.747

(Chi tiết KHĐT năm 2024 trong Báo cáo số 2661/BC-TCS-KH ngày 25/03/2024 của Giám đốc Công ty, về kết quả SXKD năm 2023, KH SXKD năm 2024 kèm theo)

3.3. Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024

Kế hoạch tuyển dụng lao động trình ĐHCĐ trên cơ sở công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của TKV, về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2024, Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV xây dựng Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024 như sau:

a) Lao động công nghệ: 100 người. Trong đó:

- Lái xe tải: 30 người
- Lái máy xúc: 10 người
- Vận hành khoan: 30 người
- Vận hành gạt: 30 người

b) Lao động phục vụ, phụ trợ: 100 người. Trong đó

- Sửa chữa cơ điện, ô tô: 100 người

c) Lao động quản lý: 05 người (Kỹ sư kỹ thuật mỏ, kỹ sư trắc địa, địa chất)

3.4. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, công ty đề xuất kế hoạch chi trả cổ tức năm là $\geq 7\%$ vốn điều lệ.

3.5. Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2024:

* Dự kiến mức chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2024:

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn TKV về việc hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV, dự kiến mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024 như sau:

* Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	$22.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.580.000$
4	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

* Mức Tiền lương của ủy viên BKS và Người quản lý khác Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TLBQ 1 tháng TH năm 2023 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2024 (1000đ)	Quỹ lương KH năm 2024 (1000đ)
1	Giám đốc	1	50.388	41.990	503.880
2	Phó giám đốc	5	223.380	186.150	2.233.800
3	Kế toán trưởng	1	40.800	34.000	408.000
4	Ủy viên BKS	2	37.336	27.828	333.936
	Tổng cộng	9	351.904	289.968	3.479.616

Nguồn tiền thù lao của HĐQT, BKS được hạch toán vào chi phí SXKD doanh năm 2024. Nguồn tiền lương được hạch toán quỹ tiền lương theo quy định.

4. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 39 Điều lệ Công ty và Báo cáo đề xuất của Ban kiểm soát, Công ty đề nghị lựa chọn danh sách công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

(1) Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022, 2023.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

(2) Đề xuất danh sách lựa chọn công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.
- Thực hiện nhiệm vụ: Kiểm toán báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2024 của Công ty và kiểm toán theo yêu cầu khác.

5. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người/Tổ chức có liên quan và với Cổ đông của Công ty năm 2023 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người/Tổ chức có liên quan và với Cổ đông của Công ty năm 2024 như sau:

5.1 Kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV đã thông qua các hợp đồng giao dịch, Công ty báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2023 như sau:

(1) Hợp đồng khai thác sàng tuyển chế biến than năm 2023 số 31/2023/HĐKD ngày 10/01/2023 giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

- + Đơn vị ký kết: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- + Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 7.404 tỷ đồng.

Theo đó hợp đồng giữa Công ty với TKV (*Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty*).

Giá trị thực hiện hợp đồng giữa Công ty với TKV nêu trên đã/và bao gồm thông qua các hợp đồng với các chi nhánh của TKV.

(2) Hợp đồng số 05/HĐ-TTCO ngày 02/01/2023, V/v mua bán than mỏ năm 2023 (vận chuyển bằng đường sắt) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV: Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 4.021,8 tỷ đồng.

(3) Hợp đồng số 07/HĐ-TTCO ngày 02/01/2023, V/v mua bán than mỏ năm 2023 (vận chuyển bằng băng tải cấp cho Phân xưởng tuyển than 4 - Công ty tuyển than Cửa Ông) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.261,5 tỷ đồng.

(4) Hợp đồng số 028/HĐ-TTCO ngày 12/01/2023, V/v mua bán than nguyên khai năm 2023 (than nguyên khai giao thẳng) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 208,4 tỷ đồng.

(5) Hợp đồng mua bán than năm 2023 số 04/2023/HĐ/KVCP-TCS ngày 31/12/2022 giữa Công ty với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.912 tỷ đồng.

(6) Hợp đồng mua bán nhiên liệu năm 2023 Số: 02/HĐNT/VTCP-TCS/2023 ngày 28/02/2023 giữa Công ty với Công ty với Công ty CP Vật tư – TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.359 tỷ đồng.

(7) Giao dịch trong năm 2023 của Phụ lục hợp đồng ngày 29/12/2022 của hợp đồng 1968/HĐ-TCS-KH>SP ngày 08/4/2014, về việc thuê vận chuyển đất đá bằng hệ thống băng tải, giữa Công ty với Công ty CP Tân Phú Xuân. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 790,4 tỷ đồng.

5.2 Đề nghị Đại hội chấp thuận các hợp đồng, giao dịch năm 2024.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thực hiện năm 2024 giữa Công ty với cổ đông, giữa Công ty với người/tổ chức có liên quan và các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Công ty ghi tại báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2023 (tổng giá trị tài sản của Công ty là 2.402 tỷ đồng). Các hợp đồng, giao dịch đề nghị đại hội ĐCĐ năm 2024 thông qua như sau:

(1) Chấp thuận hợp đồng với Cổ đông Tập đoàn TKV: Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2024 số: 363-2023/HĐKD ngày 29/12/2023 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

(2) Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV (là tổ chức có liên quan), gồm:

+ Hợp đồng số: 05 /HĐ-TTCO ngày 02/01/2024 V/v mua bán than mỏ năm 2024 (vận chuyển bằng đường sắt) giữa Công ty với Công ty Tuyển than Cửa Ông-TKV;

+ Hợp đồng số: 07/HĐ-TTCO ngày 02/01/2024, V/v mua bán than mỏ năm 2024 (vận chuyển bằng băng tải cấp cho Phân xưởng tuyển than 4 - Công ty tuyển than Cửa Ông) giữa Công ty với Công ty Tuyển than Cửa Ông-TKV;

+ Hợp đồng số: 09/HĐ-TTCO ngày 02/01/2024, V/v mua bán than nguyên khai năm 2024 (than nguyên khai giao thẳng) giữa Công ty với Công ty Tuyển than Cửa Ông-TKV.

(3) Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Doanh nghiệp mà giá trị của các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản Công ty tại BCTC ngày 31/12/2023:

+ Hợp đồng mua bán than năm 2024 số: 04/2024/HĐ/KVCP-TCS ngày 01/01/2024 giữa Công ty với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin.

+ Hợp đồng mua bán nhiên liệu số: 02/HĐMB/VTCP-TCS/2024 ngày 29/02/2024 giữa Công ty với Công ty CP Vật tư – TKV ủy quyền cho Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả;

+ Hợp đồng số: 1278 /HĐ-TCS-KH ngày 02/02/2024 Gói thầu số 03-TN 2024: Thuê ngoài bóc xúc, vận chuyển đất đá khai trường mỏ Cao Sơn năm 2024 giữa Công ty với Liên danh nhà thầu Tân Tiến - Quảng Hưng - Nam Đông Sơn - Hoa Sơn - Trung Nghĩa - Vân Đồn Đ&T.

+ Giao dịch trong năm 2024 của hợp đồng 1968/HĐ-TCS-KH>SP ngày 08/4/2014, về thuê vận chuyên đất đá mở bằng hệ thống băng tải giữa Công ty với Công ty CP Tân Phú Xuân.

6. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ công ty từ nguồn quỹ ĐTPT.

(Có chi tiết báo cáo phương án tăng vốn điều lệ kèm theo)

7. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là những nội dung chính của Đại hội Đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV năm 2024, kính trình Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để Công ty thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KT, VP HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA TKV

CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Khản

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm:

- Các biểu báo cáo 01, 02, 03, 04 theo mẫu tại văn bản của TKV số 901/TKV-KS ngày 21/02/2024;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC phát hành (bản sao);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 (bản sao);
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch năm 2024; Báo cáo thẩm định của BKS về Báo cáo kết quả SXKD; Báo cáo tài chính năm, Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Giám đốc (bản sao).
- Tờ trình số 2384/TTr-TCS-HĐQT ngày 14/03/2024 của HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn-TKV gửi Tập đoàn, V/v xin chủ trương tăng vốn điều lệ từ Quỹ Đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Chủ sở hữu của Công ty (bản sao).
- Quyết định số 3092/QĐ-CTQNI ngày 10/4/2023 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh, V/v xử phạt vi phạm hành chính về thuế (bản sao).

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRẢ CỔ TỨC VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
Năm 2023

TT	Nội dung	ĐVT	Phương án Công ty đề nghị	Ghi chú
I	VỐN ĐIỀU LỆ	Tr.đồng	428.468	
	Trong đó: + Tỷ lệ vốn góp của TKV	%	65,14	
	+ Giá trị vốn góp của TKV	Tr.đồng	279.098	
II	ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP			Mẫu 04 kèm theo
1	Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác			
a	Kế hoạch doanh thu năm báo cáo	Tr.đồng	7.300.123	
b	Tổng Doanh thu thực hiện năm báo cáo: (Bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS 10+ Doanh thu hoạt động tài chính (MS 21) + Thu nhập khác (MS 31)	Tr.đồng	7.917.366	
c	Tỷ lệ % Thực hiện/ kế hoạch ($c=b/a*100$)	%	108,46	
	Đánh giá theo chỉ tiêu 1:	A,B,C	A	
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân			
2.1	Lợi nhuận kế hoạch			
a	Kế hoạch lợi nhuận	Tr.đồng	143.944	
b	Vốn CSH bình quân kế hoạch:	Tr.đồng	428.532	
c	<i>Tỷ suất lợi nhuận KH/Vốn CSH bình quân KH ($c=a/b*100$)</i>	%	33,59	
2.2	Lợi nhuận thực hiện			
d	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tr.đồng	280.455	
e	Vốn CSH bình quân thực hiện: (Tổng (Vốn góp của CSH (MS 411) + Quỹ Đầu tư phát triển (MS 418) + Nguồn vốn đầu tư XDCB (MS 422)) bình quân thực hiện 4 quý	Tr.đồng	664.761	Mẫu 02 kèm theo
f	<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH bình quân thực hiện ($f=d/e*100$)</i>	%	42,19	
2.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện/Tỷ suất lợi nhuận kế hoạch ($2.3 = f/c$)	%	1,26	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 2	A,B,C	A	
3	Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn			
a	Nợ phải trả quá hạn	Tr.đồng		
b	Tài sản ngắn hạn (MS 100-BCĐKT)	Tr.đồng	1.487.702	
c	Nợ ngắn hạn (MS 310-BCĐKT)	Tr.đồng	1.120.609	
d	<i>Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn ($d=b/c$)</i>	<i>Lần</i>	1,33	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 3	A,B,C	A	
4	Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật			Mẫu 03 kèm theo

TT	Nội dung	ĐVT	Phương án Công ty đề nghị	Ghi chú
+	Công ty báo cáo trong năm 2023, Công ty có vi phạm chế độ chính sách về thuế			
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 4		B	
5	Tổng hợp xếp loại doanh nghiệp năm 2023		B	
III	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023			
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	404.738	
	Trong đó: - LN năm trước chuyển sang	Tr.đồng	124.283	
	- LN năm nay	Tr.đồng	280.455	
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Tr.đồng	156.549	
3	Phương án trả cổ tức năm 2023			
3.1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ đầu năm	%	≥ 7	
3.2	Tỷ lệ trả cổ tức đơn vị đề nghị	%	30	
3.3	Số tiền trả cổ tức	Tr.đồng	128.540	
4	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có)	Tr.đồng		
5	Lợi nhuận còn lại (5=1-2-3.3-4)	Tr.đồng	119.648	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	42.068	
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			
b1	Quỹ lương thực hiện năm 2023 của Công ty	Tr.đồng	618.120	
b2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của Công ty	Tr.đồng	51.510	
+	Số lao động bình quân năm 2023	Người	3.318	
+	Tiền lương bình quân năm 2023	Ng.đ/ng/th	15.524	
b3	Số tháng lương được trích tối đa (3 tháng lương)	Tháng	1,5	
b4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4=b2*b3)	Tr.đồng	77.265	
		Tháng lương		
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương BQ	BQ	46.359	
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/LĐ BQ	Tr.đ/người	30.906	
c	Trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp			
c1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQL DN năm 2023	Tr.đồng	315	
c2	Số tháng lương được trích tối đa (1,5 tháng lương)	Tháng	1,0	
c3	Mức trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp (c3=c1*c2)	Tr.đồng	315	

Kế toán trưởng



Đinh Văn Chiến

Ngày tháng năm 2024
 Người đại diện phần vốn của TKV
 Tại Công ty CP Than Cao Sơn - TKV



Vũ Văn Khẩn

BẢNG TÍNH VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUÁN VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN
Năm 2023

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Vốn chủ sở hữu tại bảng cân đối kế toán các Quý						Lợi nhuận sau thuế			Tỷ suất lợi nhuận (%)	
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Vốn CSH BQ năm	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
1	Vốn góp của CSH (Mã số 411)	428.468	428.468	428.468	428.468	428.468						
2	Quỹ ĐTPT (Mã số 418)	155.676	263.165	263.165	263.165	236.293						
3	Nguồn vốn đầu tư XD CB (mã số 422)											
	Cộng (1+2+3)	584.144	691.633	691.633	691.633	664.761	143.944	280.455	33,59		42,19	

Kế toán trưởng

Đinh Văn Chiến

Ngày tháng năm 2024

Người đại diện phân vốn của TKV

Tại Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV



Vũ Văn Khấn

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH
Năm 2023

Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành	Có	Không
- Doanh nghiệp xếp loại A khi đáp ứng các điều kiện sau:		
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế		
+ Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn		
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại B		
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 01 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu	x	
+ Bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 02 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn		x
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại C		
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 02 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu; Hoặc doanh nghiệp có hành vi trốn thuế theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn.		
+ Bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 03 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn		
+ Người quản lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ của doanh nghiệp được đánh giá xếp loại thuộc một trong những lĩnh vực đã nêu tại điểm a khoản 4 Điều 12 Thông tư số 200/2015/BTC theo công bố, kết luận của cơ quan chức năng		

Kế toán trưởng

Đinh Văn Chiến

Ngày tháng năm 2024

Người đại diện phần vốn của TKV

Tại Công ty CP Than Cao Sơn - TKV



Vũ Văn Khấn

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP
Năm 2023

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)	Chỉ tiêu 2			Chỉ tiêu 3			Chỉ tiêu 4 (tình hình chấp hành các quy định pháp luật) Xếp loại	Chỉ tiêu 5 (Tình hình thực hiện sản phẩm công ích) Xếp loại	Xếp loại doanh nghiệp				
	Doanh thu và thu nhập khác		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn		Nợ quá hạn (tr.đồng)				Xếp loại			
	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)						TSNH/NH (lần)		
7.300.123	7.917.366	A	33,59	42,19	A	1.487.702	1.120.609	1,33	Không	A	B	A	B

Kế toán trưởng

Đinh Văn Chiến

Ngày tháng năm 2024

Người đại diện phân vốn của TKV

Tại Công ty CP Than Cao Sơn - TKV



Theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 phương thức đánh giá hiệu quả và kết quả xếp loại doanh nghiệp.

Ghi chú:

Căn cứ các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp quy định tại Điều 28 của Nghị định này, cơ quan đại diện chủ sở hữu giao các chỉ tiêu đánh giá, xếp loại phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng doanh nghiệp. **Các chỉ tiêu này phải giao cho doanh nghiệp bằng văn bản trước ngày 30 tháng 4 của năm kế hoạch và không được điều chỉnh trong suốt kỳ thực hiện kế hoạch (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn).**

Theo công văn số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn TKV về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023. Doanh thu kế hoạch: 9.838.148 triệu đồng. Năm 2023 Công ty đã khai thác hết sản lượng theo giấy phép khai thác và thực hiện các thủ tục xin cấp phép khai thác mới. Tuy nhiên, do vướng mắc các thủ tục hành chính nên việc cấp phép khai thác bị chậm so với thời gian dự kiến. Tại công văn số 6429/KH-TKV ngày 26/12/2023 về việc thông báo điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023. Doanh thu kế hoạch là 7.300.123 triệu đồng

Tại Báo cáo này Công ty đang lấy số doanh thu kế hoạch theo số liệu điều chỉnh